



bǐ lì shí

比利时

proper noun · Belgium

Example Sentences

bǐ lì shí yǐ qiǎo kè lì hé pí jiǔ wén míng
比利时以巧克力和啤酒闻名。

Belgium is famous for chocolate and beer.

wǒ jì huà míng nián qù bǐ lì shí lǚ xíng
我计划明年去比利时旅行。

I plan to travel to Belgium next year.

Trace each character, then write the word on your own.

比	比	比	比	比	比	比								
利	利	利	利	利	利	利	利	利	利					
时	时	时	时	时	时	时	时	时	时					